

Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 23 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thu T1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Trương Minh T2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đinh Thị Thu T1 và ông Trương Minh T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Đinh Thị Thu T1 được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) người con chung là Trương Quan H, sinh ngày 01/5/2012, giới tính: nam (Theo giấy khai sinh số 42/2012, đăng ký ngày 25/5/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp) và Trương Quan Tiến V, sinh ngày 12/11/2015,

giới tính: nam (Theo giấy khai sinh số 02/2016, đăng ký ngày 18/01/2016 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp).

Ông Trương Minh T2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản ông T2 thực hiện quyền này. Nếu ông T2 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Đinh Thị Thu T1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Trương Minh T2.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Minh T2 cấp dưỡng nuôi con đối với 02 (hai) người con. Mỗi tháng 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) cho 01 (một) người con. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự tự giao nhận tiền cấp dưỡng với nhau, nếu ông T2 vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng đã thỏa thuận nêu trên thì bà T1 có quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 .

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có thể tự thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đinh Thị Thu T1 và ông Trương Minh T2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước bà Đinh Thị Thu T1 tự nguyện chịu toàn bộ; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T1 đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003598 ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Bà Đinh Thị Thu T1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Trương Minh T2 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- UBND xã T (*để ghi vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thái